

Số: **23** /2023/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **23** tháng **5** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định nội dung chi và mức chi
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1614/TTr-SNN ngày 11 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2023;

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT (để báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Cục QLĐĐ và PCTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (220 bản)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức

QUY ĐỊNH

Về nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai (sau đây viết tắt là Quỹ).
- Những nội dung không quy định tại Quy định này, được áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NỘI DUNG CHI, THẨM QUYỀN CHI VÀ ĐỊNH MỨC CHI

Điều 3. Nội dung chi của Quỹ

- Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.
- Điều tiết về Quỹ Trung ương, điều chuyển hỗ trợ các địa phương khác Thực hiện theo quy định tại Điều 21, Điều 23 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Điều 4. Mức chi của Quỹ

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai. Định mức chi theo Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về

hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở của nhân dân bị hư hỏng do thiên tai gồm:

a) Hỗ trợ lương thực đối với tất cả thành viên hộ gia đình thiếu đói do thiên tai: Thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Hỗ trợ nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo nhu cầu thực tế. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp thống kê chi phí thực tế, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét hỗ trợ (trường hợp sử dụng nguồn Quỹ phân bổ cho cấp xã, cấp huyện).

c) Hỗ trợ chi phí cho người bị thương nặng do thiên tai: Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Điều 1 Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

d) Hỗ trợ chi phí mai táng cho hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai: Thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và Điều 1 Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và đối tượng khó khăn hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

đ) Hỗ trợ hộ gia đình có nhà bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở khác; Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ lụt, thiên tai; Hộ gia đình bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được: Mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

e) Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường sắt quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở; hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư một công trình. Các địa phương, đơn vị quản lý công trình báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét hỗ trợ sửa chữa theo quy trình, trình tự thủ tục xây dựng cơ bản hiện hành.

g) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Cơ quan y tế địa phương xây dựng kế hoạch, phương án, dự toán xử lý vệ sinh môi trường, trình UBND cùng cấp phê duyệt và triển khai thực hiện. Mức chi theo tình hình thực tế phù hợp với nhu cầu cần thiết, hợp lý theo thực tế phát sinh, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định hiện hành.

h) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Hỗ trợ các hoạt động: Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã, cấp huyện lập kế hoạch, dự toán từ đầu năm trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt (trường hợp sử dụng nguồn Quỹ phân bổ cho cấp xã, cấp huyện). Trường hợp sử dụng nguồn Quỹ tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện báo cáo đề xuất gửi về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, tổng hợp, thống kê nhu cầu hỗ trợ của cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ.

b) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Căn cứ theo nhu cầu thực tế cần phải trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các đơn vị địa phương thống kê nhu cầu, báo cáo thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí mua sắm, trang bị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện mua sắm, trang bị theo đúng quy định.

4. Chi quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ cấp tỉnh hàng năm không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh; trường hợp không sử dụng hết sẽ nộp vào tồn dư của Quỹ cấp tỉnh; tồn dư Quỹ cấp tỉnh sẽ được chuyển sang nguồn tài chính của Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh năm sau.

Điều 5. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung chi và mức chi tại Điều 3, Điều 4 Quy định này theo đề nghị của Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã quyết định nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại Điều 3, Điều 4 Quy định này cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp.

3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và thống nhất nội dung, mức hỗ trợ với cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, Hội đồng quản lý quỹ trên cơ sở đó Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Điều 6. Lập dự toán, đề xuất sử dụng chi Quỹ

1. Kế hoạch sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm

a) Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, các địa phương, đơn vị phải hoàn thành và gửi báo cáo đề xuất các danh mục, nội dung được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định này cần hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ của tỉnh cho năm sau thông qua Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với Kế hoạch của cơ quan Quỹ cấp tỉnh và đề xuất của các địa phương nêu tại điểm a: Cơ quan Quản lý quỹ cấp tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị, tổng hợp báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và thống nhất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Kế hoạch chi phát sinh chi hỗ trợ, khắc phục hậu quả thiên tai

a) Các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra chủ động sử dụng kinh phí được trích lại để thực hiện, trường hợp vượt quá khả năng của địa phương tổng hợp, báo cáo đề xuất Quỹ cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và các Sở, ban ngành, địa phương liên quan, tổ chức kiểm tra, thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ của tỉnh để kịp thời tổ chức khắc phục.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh lập thủ tục chi tạm ứng cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

Điều 7. Trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp phát, thanh quyết toán kinh phí chi Quỹ

1. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí đối với tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; kinh phí được hỗ trợ đột xuất để khắc phục sự cố công trình, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra: Đối với các công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình. Công tác phê duyệt, thanh quyết toán kinh phí đầu tư khắc phục sự cố công trình, xây dựng, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí phục vụ tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác

a) Cơ quan quản lý Quỹ căn cứ vào hồ sơ được cấp thẩm quyền phê duyệt để cấp phát kinh phí.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí phục vụ tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác từ nguồn Quỹ của tỉnh cấp cho các huyện, thành phố.

c) Hồ sơ thanh quyết toán đối với tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác gồm có: Dự toán được phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện, các chứng từ, hóa đơn có liên quan, danh sách chi cho lực lượng tham gia có ký nhận (kèm theo kế hoạch thực hiện).

3. Thanh quyết toán kinh phí phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai:

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định, Phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; Quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; Bảng kê xác định số lượng lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia có xác nhận của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đơn vị, địa phương; Hợp đồng sử dụng phương tiện, vật tư, trang thiết bị; Bảng kê xác nhận tình trạng hư hỏng hoặc mất phương tiện và các chứng từ có liên quan theo quy định hiện hành.

4. Thời hạn thanh quyết toán kinh phí: Công tác thanh quyết toán phải hoàn thành trong năm được cấp kinh phí. Các công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan, các đơn vị, địa phương báo cáo gửi Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện. Thời gian chính lý quyết toán hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Điều 8. Báo cáo, phê duyệt quyết toán chi Quỹ

1. Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận kinh phí hỗ trợ từ Quỹ tỉnh chịu trách nhiệm quyết toán với cơ quan quản lý Quỹ tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán kết quả chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm cả chi phí hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu Quỹ, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ), gửi báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 15 tháng 02 năm sau để thẩm tra.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

a) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra báo cáo quyết toán thu, chi của cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và lập báo cáo kết quả chi Quỹ trên địa bàn cấp huyện.

b) Quyết toán kết quả chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm cả chi phí hỗ trợ thù lao cho lực lượng trực tiếp thu Quỹ, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ) và gửi cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

c) Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng báo cáo kết quả chi Quỹ của cấp mình với cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

4. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh

a) Có trách nhiệm tổng hợp, lập báo cáo quyết toán năm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ thống nhất và tổng hợp trước ngày 15 tháng 3 hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương; thực hiện các báo cáo đột xuất liên quan đến việc quản lý thu, chi, quyết toán Quỹ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tổng hợp và phối hợp với các đơn vị, địa phương đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện đối với các công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ngành cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quy định này; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện Quỹ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai.

b) Phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan kiểm tra, rà soát và tham mưu đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai trên địa

bàn tính kịp thời, đúng đối tượng, định mức quy định. Trường hợp Quỹ phòng chống thiên tai thiếu không đủ chi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định sử dụng Quỹ dự phòng ngân sách các cấp để chi cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Phối hợp, hướng dẫn Quỹ Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Tài chính và các Sở, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán Quỹ; thẩm định báo cáo quyết toán của cơ quan quản lý Quỹ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Phối hợp với Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh trong việc kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng Quỹ.

4. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận, đối chiếu nguồn đóng góp Quỹ từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân và địa phương chuyển vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và cấp phát khi có đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ.

5. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh

a) Tham mưu thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả.

b) Cung cấp thông tin về Quỹ cho các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ.

c) Công khai nguồn thu, chi Quỹ cấp tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

6. Hội đồng quản lý Quỹ

Có ý kiến đối với Kế hoạch thu, chi; việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn Quỹ hàng năm và các nội dung khác có liên quan đến quy chế tổ chức, hoạt động của cơ quan Quỹ.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức thực hiện việc thu, nộp, sử dụng Quỹ và công khai Quỹ theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thăm hỏi, động viên hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất;

c) Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất và hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đúng quy định;

d) Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát, lãng phí và xảy ra tiêu cực; chỉ đạo Ủy ban nhân

dân cấp xã phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước theo quy định tại Khoản 3, Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

đ) Kết thúc đợt thiên tai, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện hỗ trợ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ, Ban Chỉ Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức thực hiện việc thu, nộp, sử dụng Quỹ và công khai Quỹ theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện tốt công tác hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thăm hỏi, động viên hỗ trợ, giúp đỡ các hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt và sản xuất.

c) Thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất và hỗ trợ báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 10. Việc sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc hoặc có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ các ngành, địa phương và đơn vị báo cáo đề xuất bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Các nội dung công việc, chương trình, dự án đang triển khai thực hiện theo quy định tại Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai được tiếp tục áp dụng, triển khai thực hiện đến khi kết thúc công việc, chương trình, dự án.